

Số: 897/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 35/63/8 đường XVNT, Phường C, quận BT, Thành phố H, Việt Nam.

- *Bị đơn*: Ông Koh Wei Kiat, B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số Jurong West Street 61 Block 652B #09 – 402, Singapore 642652.

Địa chỉ lưu trú tại Việt Nam: Số 135 – 137 đường LTT, phường BT, Quận X, Thành phố H, Việt Nam.

Căn cứ các Điều 205, 211, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Tuyết L và ông Koh Wei Kiat, B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Một con chung tên Koh Trần Gia Ái, C, sinh ngày 21/3/2016. Ông Koh Wei Kiat, B đồng ý giao con chung tên Koh Trần Gia Ái, C cho bà Trần Thị Tuyết L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Tuyết L và ông Koh Wei Kiat, B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc giao nhận trẻ Koh Trần Gia Ái, C do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Thị Tuyết L tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị Tuyết L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001763 ngày 16/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho bà Trần Thị Tuyết L số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TPH (Sở Tư pháp)
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức